TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 08-8-2022
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa*: Ông Huỳnh Tòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Minh

Ông Nguyễn Viết Xứng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2021/TLST- HN&GĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HN ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị Ánh Ng, sinh năm 1992 (có mặt).

Trú tại: Tổ 2, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B

- *Bị đơn*: Ông Mai Văn S, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: Tổ 2, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Vũ Thị Ánh Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ánh Ng và ông Mai Văn S kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh B.

Quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2021

đến nay thì vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S có mối quan hệ bên ngoài, nên vợ chồng hay cãi vã, không tôn trọng nhau dẫn đến ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả. Hiện tại tình cảm của bà Ng dành cho ông S đã hết nên bà Ng yêu cầu ly hôn với ông S.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà Ng và ông S có 01 con chung Mai Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/2018, khi ly hôn bà Ng yêu cầu được nuôi con chung. Tại phiên tòa bà Vũ Thị Ánh Ng rút phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại bản tự khai, tại phiên tòa bị đơn ông Mai Văn S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông S với bà Ng tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi vào năm 2017. Quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, từ năm 2021 khi ông S nghỉ việc ở công ty về nhà làm thì bà Ng thay đổi tính tính, không quan tâm gia đình, ông S thừa nhận có quen biết và yêu người phụ nữ khác nhưng chỉ nhắn tin qua điện thoại. Đến khoảng tháng 6/2021 thì bà Ng tự ý bỏ nhà đi và tự ý mang theo con gái đi. Nay tình cảm của ông S dành cho bà Ng vẫn còn, tuy nhiên do bà Ng cứ cương quyết ly hôn thì ông S cũng không níu kéo được nên đồng ý thuận tình ly hôn với bà Ng. Tại phiên tòa ông S đồng ý thuận tình ly hôn với bà Ng.

Về con chung: Ông S và bà Ng có 01 con chung là Mai Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/ 2018, khi ly hôn ông S yêu cầu được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ánh Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn do đó đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Ng với ông S.

2. Về con chung: Do bà Ng có công việc và thu nhập ổn định nên đề nghị giao cháu Mai Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/2018 cho bà Vũ Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng,

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do tại phiên tòa bà Ng rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Ng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình làm việc và tại phiên tòa các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ pháp luật: Bà Vũ Thị Ánh Ng yêu cầu được ly hôn với ông Mai Văn S, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Mai Văn S hiện cư trú tại: Ấp Thuận An, xã Thuận Lợi, huyện Đ, tỉnh B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Ánh Ng và ông Mai Văn S kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi, huyện Đ, tỉnh B. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống thì giữa bà Ng và ông S sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021. Từ giữa năm 2021 đến nay, giữa hai người sống không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không tin tưởng nhau và do ông S có người phụ nữ khác từ đó làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt. Hiện tại, bà Ng xác định tình cảm mà bà Ng dành cho ông S đã thực sự hết và yêu cầu được ly hôn với ông S. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Vũ Thị Ánh Ng và ông Mai Văn S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Vũ Thị Ánh Ng yêu cầu ly hôn với ông Mai Văn S. Tại phiên tòa ông S cũng đồng ý thuận tình ly hôn với bà Ng, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa các đương sự là phù hợp quy định.

[2] Về con chung: Bà Vũ Thị Ánh Ng và ông Mai Văn S có 01 con chung Mai Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/2018. Bà Ng và ông S đều có yêu cầu được nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu L đang trực tiếp ở với bà Ng, hơn nữa cháu L là nữ giới, còn nhỏ cần có sự chăm sóc quản lý của người mẹ, để đảm bảo cho cháu phát triển về thể chất cũng như tâm sinh lý của cháu. Hơn nữa bà Ng cung cấp cho Tòa án bản lương có thu nhập ổn định mỗi tháng hơn 7.000.000đồng chứng minh đủ điều kiện để nuôi con. Đối với ông S trình bày có thu nhập mỗi tháng 15.000.000đồng nhưng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án để chứng minh nguồn thu nhập và điều kiện nuôi con cảu mình. Do xét thấy cần giao cháu Mai Thị Thùy L cho bà Ng nuôi dưỡng sẽ đảm bảo hơn cho sự phát triển của cháu nên yêu cầu của bà Vũ Thị Ánh Ng được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình khởi kiện bà Ng yêu cầp ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng, tuy nhiên tại phiên tòa bà Ng rút yêu cầu về phần cấp dưỡng. Xét thấy việc bà Ng rút yêu cầu phần cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và cần đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Ng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 55, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng do bà Vũ Thị Ánh Ng rút yêu cầu.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Ánh Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Vũ Thị Ánh Ng với ông Mai Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Thị Thùy L, sinh năm 2018 cho bà Vũ Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mai Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Thị Ánh Ng phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018642 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu;

Huỳnh Tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Thường - Nguyễn Viết Xứng **Võ Quang Dũng**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN Đ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH B

Đ, ngày 21 tháng 7năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH B

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2022

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Quang Dũng**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đăng Thường**

Ông Nguyễn Viết Xứng

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST – HN&GĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hơn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HN ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Bà Vũ Thị Ánh Ng, sinh năm 1966

Trú tại: ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh B.

Vắng mặt

Bị Đơn*: **Ông Mai Văn S, sinh năm 1971

Nơi cư trú cuối cùng: Đội 7, ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đ, tỉnh B.

Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về điều luật áp dung:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Phần quyết định:

2.1.Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Ánh Ng được ly hôn với ông Mai Văn S.

2.2.Về con chung và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

2.3.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Thị Ánh Ng phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Vũ Thị Ánh Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018763 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B.

2.4.Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3

Biên bản làm xong vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 21 tháng 7 năm 2022, đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
-VKSND huyện Đ;
-Chi cục THADS huyện Đ;
-Các đương sự.
-Lưu;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Quang Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Thường - Nguyễn Viết Xứng **Võ Quang Dũng**